

Số: 157 /PHCL-TrTHCS

Hạ Long, ngày tháng 12 năm 2020

PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS HÀ TRUNG GIAI ĐOẠN 2020- 2025

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “ Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

- Văn bản số 03/2017/VBHN- BGDDT, ngày 23/6/2017 quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử GV làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong HCM trong các cơ sở GDPT công lập;

- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS;

- Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV- Nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết đảng bộ Thành Phố Hạ Long - lần thứ XXV- Nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết đảng bộ Phường Hà Trung lần thứ XII - Nhiệm kỳ 2020-2025; Tình hình thực tiễn công tác giáo dục tại phường Hà Trung, Thành phố Hạ Long.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Khái quát chung:

- Trường THCS Hà Trung có diện tích là 6.035m² thuộc địa phận Tổ 47- Khu 5- Phường Hà Trung, thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh. Tiền thân của trường THCS Hà Trung là trường PTCS Nguyễn Bá Ngọc, ngôi trường mang tên vị anh hùng dân tộc. Đến năm 1993 theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo Dục -Đào tạo về việc phân chia cấp học nên đã tách ra thành hai trường. Khối Tiểu học là trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, khối Trung học là trường THCS Hà Trung.

- Trường nằm trên đồi cao, có cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp, đảm bảo an ninh trật tự. Hiện nay nhà trường có 23 CB, GV, NV và 468 học sinh được biên chế vào 11 lớp. Các lớp học được trang bị đủ CSVC và các TBDH, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

- Chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2021- 2025 xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết nghị của Hội đồng trường và là căn cứ để xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm; xác định quy mô số lớp, số học sinh, số giáo viên, số phòng học, phòng bộ môn và các trang thiết bị cần thiết, các giải pháp, nguồn lực để thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị của địa phương, của ngành; góp phần cùng các trường xây dựng ngành giáo dục Hạ Long phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

2. Thực trạng nhà trường:

2.1. Đội ngũ:

- Trong những năm gần đây, đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường luôn phát huy tốt vai trò trong công tác giáo dục học sinh, góp phần vào thành

tích chung của nhà trường. Hiện nay, nhà trường có 23 cán bộ, giáo viên và nhân viên, trong đó có: 18 cán bộ, giáo viên và 5 nhân viên (4 nhân viên hợp đồng trường: lao công, bảo vệ).

- Về trình độ đào tạo của cán bộ, giáo viên: $18/18 = 100\%$ cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc; 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp trở lên.

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện nghiêm túc chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Nhiều giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, cấp Tỉnh; một số giáo viên của trường được chọn vào đội ngũ cốt cán của phòng GD&ĐT thành phố Hạ Long: Cô Vũ Thị Mây cốt cán môn Toán.

*** Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường:**

- **Chi bộ Đảng:** gồm 10 đồng chí (chiếm 44% trong tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường). Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

- Công đoàn:

+ Tổng số công đoàn viên: 23

+ Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống vật chất và tinh thần của công đoàn viên trong nhà trường; phối hợp tốt với chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức các hoạt động tập thể.

- Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên:

+ Tổng số đoàn viên giáo viên: 12

+ Tổng số đội viên: 468

Đoàn thanh niên cùng với Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

2.2. Cơ sở vật chất:

- Có đủ cơ sở vật chất cho việc tổ chức dạy và học, thực hiện các hoạt động giáo dục, 100% các phòng học đầy đủ trang thiết bị đảm bảo UDCNTT cho dạy học và quản lý. Nhà trường thực sự có môi trường học đường thân thiện, an toàn để dạy tốt, học tốt.

- Nhà trường có khuôn viên rộng : 6.035m² tương ứng 12,9 m²/học sinh

- Đảm bảo đủ về hệ thống phòng học và các công trình phục vụ khác:
- + Phòng học thường: 15 (48 m²/1phòng)
- + Phòng thực hành: 02 (96 m²/1phòng)
- + Phòng thư viện: 02 (96m²)
- + Nhà đa năng: 01 (200 m²)
- + Phòng thiết bị: 01
- + Phòng đoàn đội: 01
- + Phòng chờ của giáo viên: 02
- + Hội trường: 01
- + Phòng truyền thống: 01
- + Phòng bảo vệ: 01
- + Nhà xe: 01
- + Nhà vệ sinh: 01 nhà vệ sinh học sinh (nam, nữ riêng) và 02 phòng vệ sinh cán bộ, giáo viên theo dãy phòng học.
- + Máy vi tính phục vụ làm việc: 05 bộ (toàn bộ máy tính đều được kết nối Internet).
- + Máy tính phục vụ học tập: Máy tính xách tay của học sinh: 200. Máy tính xách tay của CB, GV: 20.
- + Các thiết bị khác: 01 Máy photo, 06 máy in, 2 bộ micro, 1 bộ loa máy, đầy đủ các thiết bị phòng họp trực tuyến,...
- + Bàn ghế: Đủ chỗ cho HS ngồi học.

*** *Đánh giá chung:***

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường đặc biệt là đáp ứng yêu cầu việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.
- Hạn chế: Nguồn kinh phí hạn hẹp, công tác xã hội hóa để mua sắm cơ sở vật chất để thay thế và bổ sung cho thiết bị đã cũ, hết thời hạn sử dụng chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ cho một số hoạt động dạy học trong nhà trường.

2.3. Học sinh - Môi trường giáo dục:

- Phường Hà Trung nằm ở phía Đông thành phố, phía Bắc giáp phường Hà Khánh, Hà Lâm; phía Đông giáp phường Hà Tu; phía Nam giáp phường Hồng Hà, Hồng Hải; phía Tây giáp phường Hà Lâm. Phường được thành lập từ năm 1981 với tổng diện tích 5,68 km vuông. Phường có 2302 hộ dân với 9012 nhân khẩu được chia thành 5 khu phố với 55 tổ dân, các hộ gia đình chủ yếu là công nhân ngành than, một số là cán bộ, viên chức hành chính sự nghiệp, đơn vị doanh nghiệp trong và ngoài Quốc doanh, đơn vị Lực lượng vũ trang của Thành phố và Tỉnh. Như vậy học sinh nhà trường phần lớn là con

em công nhân nên đôi lúc phụ huynh chưa quan tâm được sát sao đến việc học của các con.

- Nhà trường có cảnh quan đẹp, môi trường Xanh- Sạch- Đẹp, có môi trường sư phạm rất thuận lợi: đội ngũ đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao, có tay nghề đồng đều, vững vàng. Nhà trường xác định hướng đi trọng tâm là: Phát huy yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nền nếp giáo dục toàn diện. Từ nhiều năm nay đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm phù hợp với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Đến nay, đội ngũ giáo viên của trường đã tiếp cận tương đối tốt những đổi mới của ngành. Một số giáo viên của trường được chọn vào đội ngũ cốt cán của Phòng giáo dục và đào tạo Thành phố Hạ Long.

- Hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường được đầu tư và ngày càng đạt kết quả, thành tích cao trong các cuộc thi:

+ Giải khuyến khích cuộc thi “ Chúng em kể chuyện Bác Hồ” cấp tỉnh năm học 2019- 2020.

+ Thi HKPD cấp thành phố:

Năm học	Thành tích đạt được
2015 - 2016	4 giải thành phố (1 huy chương vàng, 2 bạc, 1 đồng)
2016 - 2017	1 giải (1 huy chương vàng)
2017 - 2018	2 giải (huy chương đồng)
2018 - 2019	2 giải (2 huy chương đồng)
2019 - 2020	4 giải thành phố (2 huy chương vàng, 2 huy chương bạc)

+ Tham gia các cuộc thi khác cấp thành phố:

Năm học	Sáng tạo TTNĐ	Khoa học kỹ thuật
2015 - 2016	0	01
2016 - 2017	01	01
2017 - 2018	01	0
2018 - 2019	01	0
2019 - 2020	0	0

2.4. Chất lượng 2 mặt giáo dục trong 5 năm:

2.4.1. Học lực:

Năm học	Tỉ lệ HSG	Tỉ lệ HSTT	Tỉ lệ HSTB	Tỉ lệ HS Yếu	Tỉ lệ HS Kém
2015 - 2016	37	44,0	17,8	1,2	0
2016 - 2017	34,5	41,9	21,3	0,9	0
2017 - 2018	30,5	36,9	30,3	1,3	0
2018 - 2019	33,3	37,9	28,8	0	0
2019 - 2020	30,3	42,4	27,3	0	0

2.4.2. Hạnh kiểm:

Năm học	Tỉ lệ HSHK Tốt	Tỉ lệ HSHK Khá	Tỉ lệ HSHK Trung bình	Tỉ lệ HSHK Yếu
2015 - 2016	84,0	15,0	1,0	0
2016 - 2017	82,4	16,1	1,5	0
2017 - 2018	77,7	19,0	3,3	0
2018 - 2019	85,6	13,9	0,5	0
2019 - 2020	84,5	15,5	0	0

2.5. Học sinh giỏi các cấp:

Năm học	Cấp Thành phố	Cấp Tỉnh
2015 - 2016	7	3
2016 - 2017	7 (2 ba; 5 khuyến khích)	0
2017 - 2018	02	01
2018 - 2019	4 (1 nhì, 1 ba, 2 KK)	2 (1 ba, 1 KK)
2019 - 2020	5 (1 ba, 4 khuyến khích)	Không tổ chức thi

2.6. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: Từ năm học 2015- 2016 đến năm học 2019- 2020 đạt 100%.

2.7. Danh hiệu thi đua các năm:

Năm học	Danh hiệu thi đua	Khen thưởng
2015- 2016	Tập thể LĐTT	
2016- 2017	Tập thể LĐTT	
2017- 2018	Tập thể LĐTT	
2018- 2019	Tập thể LĐTT	
2019- 2020	Tập thể LĐTT	Giấy khen của UBND TP

3. Điểm mạnh, điểm yếu:

3.1. Điểm mạnh:

* *Đội ngũ:*

- Số lượng BGH đủ theo quy định, có trình độ chuyên môn, có uy tín, kinh nghiệm quản lý, được sự ủng hộ của GV, NV nhà trường.

- BGH đoàn kết, phối hợp nhịp nhàng trong các hoạt động chỉ đạo; phân công nhiệm vụ rõ ràng, tích cực, chủ động trong công việc; tổ chức các hoạt động nhà trường; Biết phát huy sức mạnh của đội ngũ giáo viên cốt cán, đội ngũ khối trưởng, giáo viên trẻ và những giáo viên có năng lực.

- Tích cực đổi mới, sáng tạo, thích ứng trong lãnh đạo, quản trị nhà trường.

- Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018.

- Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh theo hướng tiếp cận năng lực. Quản trị chất lượng giáo dục đáp ứng CTGDPT 2018.

- Tích cực phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục cho học sinh, huy động và sử dụng tốt các nguồn lực để phát triển nhà trường.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và lãnh đạo nhà trường thực hiện CTGDPT 2018.

- Đội ngũ khối trưởng chắc tay nghề, có kinh nghiệm và uy tín trong tập thể khối, tích cực học hỏi kiến thức, phương pháp dạy học mới và có ý thức xây dựng khối, kèm cặp các giáo viên mới, giáo viên trẻ.

- Giáo viên đa số tay nghề cao, yêu nghề, say mê công việc, tất cả vì học sinh. Các giáo viên trẻ tích cực, chủ động nâng cao tay nghề.

- 100% sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tư vấn và hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục; phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục

*** Học sinh:**

- Đa số học sinh chăm ngoan, có ý thức cố gắng trong học tập, có ý thức tu dưỡng đạo đức tốt.

- Một số học sinh có năng lực tiếp thu kiến thức nhanh; khả năng học tập tốt.

*** Cơ sở vật chất:**

- Được UBND Tỉnh quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất phòng học thông minh (15 phòng).

- Được trang bị hệ thống mạng Internet đến các phòng học, các phòng làm việc của CB, GV, NV.

- 100% CB, GV, NV có tài khoản mail công vụ; nhà trường lập các tài khoản nhóm zalo để liên hệ công việc; GVCN có các nhóm zalo với PHHS.

- Được cấp ngân sách để trả lương và chi các hoạt động giáo dục. Được tự chủ trong việc chi tiêu trong nguồn ngân sách cấp. Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tương đối đảm bảo phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường; cơ bản đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- Nhà trường có kế hoạch sử dụng, thường xuyên sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và khai thác có hiệu quả.

3.2. Điểm yếu:

*** Đội ngũ:**

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên được giao thiếu số lượng và cơ cấu theo quy định (thiếu 05 giáo viên bộ môn: Tiếng anh, Thể dục, Mỹ thuật, Công nghệ, Tin học).

- Trình độ Công nghệ thông tin: Một số đồng chí giáo viên có trình độ còn hạn chế.

- Năng lực dạy học không đồng đều, một số GV chưa tích cực trong đổi mới PPDH.

- Thiếu nhân viên: Văn thư, Thủ quỹ, Thiết bị dạy học, Thư viện.

*** Học sinh:**

- Một số học sinh nhận thức chậm, chưa cố gắng trong học tập.

- Nhà trường có nhiều học sinh khuyết tật (năm học 2020- 2021 có 12 học sinh), một số HS không kiểm soát được hành vi của mình.

- Sĩ số học sinh một số lớp vượt quá quy định 45 học sinh/1lớp: khối 9 trung bình 52 HS/1lớp.

- Số học sinh đạt giải HSG cấp Tỉnh và Thành phố chưa cao và mới chỉ tập trung ở 1 số môn: Sử, Sinh.

*** Cơ sở vật chất:**

- Đồ dùng dạy học còn thiếu và chưa đồng bộ, nhiều thiết bị quá hạn sử dụng, độ chính xác chưa cao.
- Thiếu nhiều hạng mục phụ trợ cho công tác giáo dục: Thiếu sân chơi, bãi tập.
- Do biên chế được giao không đủ số người làm việc, nên nguồn tài chính được cấp hạn hẹp, chưa đảm bảo nguồn chi cho tất cả các hoạt động giáo dục, đặc biệt là những hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- Nhà trường phải thực hiện nhiệm vụ kép: Vừa giảng dạy vừa phòng chống dịch; phải dành nhiều kinh phí cho việc phòng chống dịch bệnh.

4. Thời cơ:

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Tại Hội nghị lần thứ VIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Hơn nữa, chiến lược phát triển giáo dục nước ta giai đoạn từ năm 2011- 2020 đã nhấn mạnh vai trò then chốt của Giáo dục và Đào tạo, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ phát triển nguồn nhân lực, góp phần to lớn đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, từng bước phát triển kinh tế tri thức.
- Nhà trường được cấp ngân sách thực hiện nhiệm vụ giáo dục hàng năm, tính theo số định biên giáo viên. Thành phố thường xuyên đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động dạy và học (bổ sung bàn ghế, lắp điều hòa nhiệt độ cho học sinh, trang bị phòng học thông minh,...).
- Nhà trường được tự chủ về kế hoạch giáo dục; giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn hàng năm về các phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học tích cực.
- Sự thay đổi căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (chương trình, phương thức, mục tiêu giáo dục). Các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên đa dạng.
- Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và các cấp, các ngành, chính quyền địa phương; sự ủng hộ của Cha mẹ học sinh và các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn, tạo điều kiện và tạo cơ hội cho nhà trường phát triển.
- Công nghệ thông tin và các phần mềm phục vụ giảng dạy, quản lý giáo dục khác không ngừng phát triển, hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học.

5. Thách thức:

- Từ năm học 2021- 2022: Thực hiện song song 2 chương trình giáo dục gồm: Chương trình giáo dục phổ thông mới triển khai bắt đầu từ lớp 6, chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đang thực hiện đối với các khối lớp còn lại. Gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới là việc thay đổi cơ cấu bộ môn học nên trực tiếp thay đổi cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị cả về số lượng và chất lượng; đồng thời các yêu cầu về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mới; việc bố trí nguồn tài chính, công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới là một thách thức.

- Đòi hỏi của Xã hội và Cha mẹ học sinh ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục: về chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng giáo dục mũi nhọn, kết quả thi tuyển sinh vào THPT Công lập; về sự đổi mới trong công tác giáo dục đáp ứng việc đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập; thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Yêu cầu chỉ tiêu phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS đạt trên 30%.

- Thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời điểm nhiều cơ chế, chính sách chưa phù hợp; việc dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực người học thay cho truyền thụ kiến thức một chiều là vấn đề mới đối với giáo viên.

- Sự đổi mới mục tiêu, chương trình phương thức giáo dục yêu cầu cán bộ, giáo viên cần có sự thay đổi về nhận thức, cách thức thực hiện; nắm vững về phương pháp, kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học, cách thức kiểm tra đánh giá, biện pháp phối kết hợp với cha mẹ học sinh trong giáo dục nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh,...Trong khi đó, một số giáo viên chưa đáp ứng được với sự thay đổi và chưa có ý thức tự học nhằm nâng cao năng lực trong công tác.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi học sinh phải tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, trong khi đó nhiều học sinh quen với phương pháp dạy học thụ động, khả năng tự học, tự nghiên cứu còn hạn chế.

- Số lượng học sinh không ngừng tăng hàng năm, nhưng nhà trường luôn ở tình trạng thiếu giáo viên về cơ cấu bộ môn và số lượng giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, được tính theo số giáo viên định biên, số giáo viên định biên thường ít hơn so với số giáo viên cần theo nhu cầu thực tiễn, trong khi số học sinh tăng thường niên, chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi một số hoạt động phải chi thường xuyên (hoạt động trải nghiệm thực tế, dạy học theo phương thức STEM, bổ sung trang thiết bị hư hỏng hàng năm,...)

- Dịch bệnh Covid- 19 khó kiểm soát, nhà trường phải thực hiện nhiệm vụ kép: Vừa dạy học, vừa phòng chống dịch bệnh.

- Công tác Xã hội hóa giáo dục trong những năm gần đây còn hạn chế do cơ chế chính sách và ảnh hưởng của nền kinh tế đang gặp khó khăn do dịch bệnh.

6. Xác định các vấn đề ưu tiên:

6.1. Định hướng trọng tâm:

- Yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy phát triển, xây dựng nề nếp giáo dục toàn diện; thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và ngành giáo dục để phát triển nhà trường.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực để thực hiện chương trình thay sách giáo khoa, thực hiện từ năm học 2021- 2022.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu về chức năng nhiệm vụ của mỗi vị trí công tác, nghiên cứu về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: Điều lệ trường THCS, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo TT 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT; TT26/2020/TT-BGDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Luật giáo dục 2019 và các hệ thống văn bản, hướng dẫn của ngành. Thường xuyên giám sát, đánh giá việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao của từng bộ phận.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, biểu dương khích lệ, xây dựng lộ trình phát triển cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiêu biểu, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc và phát triển.

6.2. Những vấn đề ưu tiên:

- Tham mưu bổ sung cơ sở vật chất, các nguồn lực, phấn đấu đạt các tiêu chí về chất lượng giáo dục để xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy, tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể:

+ Tham gia bồi dưỡng các module bồi dưỡng thường xuyên của CBQL, GV do Bộ GD&ĐT tổ chức. Áp dụng các nội dung được học vào thực tiễn công tác.

+ Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018, xác định biểu hiện của các phẩm chất, năng lực tương ứng với các yêu cầu cần đạt của mỗi môn học theo từng độ tuổi; xây dựng cách thức, nội dung kiểm tra đánh giá phù hợp các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.

+ Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập và công nghiệp 4.0. Ứng dụng có hiệu quả CNTT vào giảng dạy, học tập, quản lý.

+ Thực hiện các tiết dạy với hình thức giáo dục linh hoạt với địa điểm dạy học ngoài lớp học, ngoài nhà trường phù hợp chủ đề và nội dung bài học. Tăng cường hướng dẫn học sinh vận dụng các kiến thức được học vào thực tiễn.

+ Tích cực áp dụng phương thức giáo dục STEM vào các môn học (theo 8 bước, 5 hoạt động), thực hiện hoạt động trải nghiệm STEM, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học thực hành theo các thí nghiệm trong sách giáo khoa; tái chế các nguyên liệu cũ, phế thải thành các đồ dùng sử dụng được; nghiên cứu cải tiến đồ dùng trong cuộc sống để thêm tính năng hoặc tiết kiệm giá thành, tăng độ bền, sản phẩm thân thiện môi trường, phát minh ra các sản phẩm mới.

- Giáo dục học sinh có thái độ, động cơ học tập đúng đắn: “ Học để biết, Học để làm, Học để tự khẳng định và Học để chung sống ”; biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn và có khả năng tự học; có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp; biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội; có khả năng tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội; biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng; có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động; được phát triển các phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục 2018.

III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI , TÂM NHÌN:

1. Sứ mệnh:

- Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn phường Hà Trung; xây dựng môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng; giáo dục học sinh phát triển toàn diện, trở thành người công dân có ích cho xã hội trong cuộc sống công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước.

2. Các giá trị cốt lõi:

- Trung thực.
- Hợp tác.
- Trách nhiệm.
- Kỷ luật.
- Sáng tạo.

3. Xây dựng tầm nhìn:

- Đến năm 2025, Trường THCS Hà Trung là một trường có uy tín và chất lượng của địa phương, của thành phố Hạ Long. Học sinh nhà trường thường xuyên được tham gia các hoạt động học tập, giáo dục nhằm hình thành các phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- *Mục tiêu ngắn hạn:* Duy trì danh hiệu Trường tiên tiến, phấn đấu đạt danh hiệu Tập thể LĐXS cấp thành phố năm học 2020- 2021.

- *Mục tiêu trung hạn:* Năm 2021- 2022, trường THCS Hà Trung hoàn thành đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2, chuẩn Quốc gia cấp độ 1.

- *Mục tiêu dài hạn:* Đến năm 2025, duy trì trường chuẩn KĐCL- Chuẩn Quốc gia, phấn đấu đạt danh hiệu tập thể LĐXS cấp Tỉnh, nhận Bằng khen của UBND tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1 Quy mô về học sinh:

Năm học Khối	2020-2021		2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025	
	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp
Khối 6	119	3	117	3	154	4	188	5	127	3
Khối 7	121	3	119	3	117	3	154	4	188	5
Khối 8	124	3	121	3	119	3	117	3	154	4
Khối 9	104	2	124	3	121	3	119	3	117	3
Tổng	468	11	481	12	511	13	578	15	586	15
HS/lớp	42,5		41,0		39,3		38,5		39,1	

2.2. Quy mô Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Số CB, GV, NV	25	28	30	34	34
CBQL	02	02	02	02	02
Toán, Lý, Công nghệ	06	07	08	09	09
Văn, Sử, GDCD	06	07	08	09	09

Tiếng Anh	02	02	02	03	03
Sinh, Hóa, Địa	03	03	03	04	04
Thể dục	01	02	02	02	02
Âm nhạc	01	01	01	01	01
Mỹ thuật	01	01	01	01	01
Nhân viên	03	03	03	03	03

2.3. Quy mô về cơ sở vật chất:

TT	Tên phòng	Số lượng	Kiên cố	Ghi chú
1	Phòng Hiệu trưởng	01	x	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	01	x	
3	Phòng hội trường, văn phòng	01	x	
4	Phòng Thể chất (nhà đa năng)	01	x	
5	Phòng học	15	x	
6	Phòng học bộ môn	06	x	Lý- CN, Hóa- Sinh, Tin học, Mỹ thuật, Nhạc, Tiếng anh
7	Phòng chức năng	02	x	Thư viện
8	Phòng chờ GV	02	x	
9	Phòng Đoàn đội	01	x	
10	Phòng Kế toán	01	x	
11	Phòng Y tế	01	x	
12	Phòng truyền thống	01	x	
13	Phòng bảo vệ	01	x	
14	Nhà vệ sinh HS	01	x	
15	Nhà để xe GV, HS	02	x	

- Xây dựng nhà trường từng bước theo hướng hiện đại hóa, duy trì và nâng cao các tiêu chí của Trường chuẩn quốc gia:

- Mở rộng diện tích sân tập: Sân thể chất phục vụ cho giờ dạy thể dục: 01 (Diện tích khoảng 1.000 m²).

- Số bàn ghế: Theo quy mô số lượng HS tăng hàng năm và bổ sung, thay thế số bàn ghế hỏng, bàn ghế kích thước không phù hợp với tầm vóc của HS.

- Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại:

- + Các phòng học được lắp đặt thiết bị ứng dụng CNTT cố định.
- + Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.
- + Phòng tin học đảm bảo đủ tỉ lệ tối thiểu 02 học sinh/máy.
- + Khu giáo dục thể chất được bổ sung các hạng mục công trình phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông.

3. Chỉ tiêu cụ thể:

3.1. Về học sinh:

- Nâng cao lượng giáo dục toàn diện.
- Dự kiến chỉ tiêu xếp loại Học lực, Hạnh kiểm từ học 2020- 2021 đến năm học 2024- 2025:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Tỉ lệ HS Xếp loại học lực Khá - Giỏi	74,4	75.3	76.2	77.5	79.8
Tỉ lệ HS Xếp loại Hạnh kiểm Khá - Tốt	99.1	99.3	99.4	99.5	99.8

- Tỉ lệ HS lên lớp thẳng: trên 98%
- Tỉ lệ Tốt nghiệp THCS: 100%
- Thi tuyển sinh THPT: Thi đỗ THPT công lập từ 65% trở lên trên tổng số học sinh dự thi.

* Học sinh giỏi các cấp:

Danh hiệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2020-2021	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
HS đạt giải HSG cấp Tỉnh	02	04	06	08	10
HS đạt giải HSG cấp TP	07	09	11	13	15
Các cuộc thi khác	02	03	04	06	08

3.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

** Trình độ đào tạo:*

Trình độ	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Đạt chuẩn	100 %	100%	100%	100%	100%
Trên chuẩn	16,7%	19%	23,8%	28,5%	38%

** Về chất lượng giáo viên:*

Danh hiệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
GVDG cấp trường	68,8%	74%	85%	89%	90%
GVDG cấp TP	25%	Không tổ chức	32%	Không tổ chức	42%
GVDG cấp tỉnh	Không tổ chức	Không tổ chức	16%	Không tổ chức	Không tổ chức

** Nhân viên và Tổng phụ trách đội:*

	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lượng	01	04	04	04	04
TPT	Kiểm nhiệm	01	01	01	01
Kế toán	01	01	01	01	01
Văn thư - Hành chính	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
Thư viện	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm
CNTT	Không có	01	01	01	01
TBDH	Kiểm nhiệm	01	01	01	01
Y tế	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm	Kiểm nhiệm

3.3. Cơ sở vật chất:

- CSVC được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch đẹp.

- Phát huy tối đa CSVC thiết bị đồ dùng dạy học được trang bị cấp và mua sắm. Bổ sung đầy đủ trang thiết bị phục vụ hoạt động của khối hành chính quản trị văn phòng.

- Đảm bảo phòng học phòng bộ môn có đầy đủ trang thiết bị theo chuẩn quy định: 100% phòng học được trang bị các thiết bị ứng dụng CNTT cố định; 100% các phòng học đạt tiêu chuẩn “Phòng học thông minh” cấp độ 1.

- Thư viện đạt tiên tiến.

- Công trình vệ sinh được sử dụng có hiệu quả và bảo quản tốt.

- Khu giáo dục thể chất: sửa chữa nhà đa năng, khai thác sử dụng có hiệu quả các thiết bị TDTT, sân chơi, bãi tập,..

- Cảnh quan môi trường được xây dựng “ Xanh - Sạch - Đẹp”.

- Năm học 2021- 2022:

+ Các phòng bộ môn, phòng học tin được trang bị nâng cấp.

+ Cải tạo nhà đa năng, sân thể dục, bãi tập cho học môn thể chất.

- Năm học 2022- 2023:

+ Lát gạch đỏ sân trường.

+ Cải tạo nhà để xe giáo viên, học sinh.

- Năm 2024- 2025:

+ Bổ sung cơ sở vật chất phòng học: bàn ghế

+ Sơn lại khu Hiệu bộ, nhà học 3 tầng.

3.4. Về các hoạt động khác:

- Tham gia tích cực các phong trào, cuộc thi do Cụm chuyên môn; Phòng GD&ĐT; Sở GD&ĐT và địa phương tổ chức.

- Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường 1 lần/năm học.

- Tổ chức ít nhất 02 hoạt động lớn/năm học.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho HS,....

3.5. Lộ trình thi đua:

Năm học	LĐTT	CSTĐ	Giấy khen TP	Giấy khen Tỉnh	Tập thể	Chi bộ	Công đoàn
2020- 2021	100%	03	01	01: cá nhân	LĐXS	HTXS NV	VM XS

2021-2022	100%	03	02: cá nhân	01: cá nhân 01: Tập thể	LĐXS	HTXS NV	Vững mạnh XS
2022-2023	100%	04	02: Cá nhân 01: TT	01: Cá nhân	LĐXS	HTXS NV	Vững mạnh XS
2023-2024	100%	05	02	01: cá nhân 01: Tập thể	LĐXS	HTXS NV	Vững mạnh XS
2024-2025	100%	05	03	01: cá nhân 01: Tập thể	LĐXS	HTXS NV	Vững mạnh XS

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tiếp tục duy trì, giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn phường:

- Phối hợp với các trường THCS, các trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế và các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục Tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đến lớp.

- Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp tốt với cha mẹ học sinh quản lý, giáo dục học sinh hàng ngày, không để tình trạng học sinh trốn học, bỏ học.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

2.1. Nâng cao năng lực quản trị nhà trường:

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực lãnh đạo và năng lực quản lý, nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ Tin học và Ngoại ngữ của đội ngũ Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn để đổi mới và phát triển nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường hoạt động theo Điều lệ trường học và Quy chế hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí công việc hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có phong cách sư phạm mẫu mực và đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng năng lực quản lý, quản trị cho đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên trẻ có năng lực.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường.

- Động viên, khen thưởng kịp thời đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

2.2. Bồi dưỡng chuyên môn, phát triển đội ngũ:

- Tham mưu với cấp trên, bổ sung biên chế kịp thời cho nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục.

- + Năm học 2021- 2022: Bổ sung 05 giáo viên, môn Tiếng Anh: 01; Mỹ Thuật: 01; Công nghệ: 01; Tin học: 01; Thể dục: 01.

- + Năm học 2022- 2023 bổ sung thêm 02 GV so với năm học 2021-2022: 01 Toán; 01 Văn.

- + Năm 2023- 2024; 2024- 2025: Bổ sung thêm 05 GV: Toán: 01; Văn: 01; Địa: 01; TD: 01; Ngoại ngữ: 01.

- Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng đội ngũ giai đoạn 2020-2025 và trong từng năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT và thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Phấn đấu đến năm học 2024- 2025, nhà trường có 38% CB, GV, NV đạt trình độ trên chuẩn.

3. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục:

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường vào đầu mỗi năm học. Kế hoạch giáo dục đảm bảo tính dân chủ, công khai, phát huy được trí tuệ tập thể, tham mưu với chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học phù hợp với mục tiêu đổi mới của chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, giúp học sinh có lý tưởng, có kỹ năng sống cơ bản thông qua các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường chất lượng dạy và học ngoại ngữ chú trọng phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

4. Xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học:

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ cho hoạt động dạy học; hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục thể chất và kỹ năng sống cho học sinh.

- Tích cực tham mưu với cấp trên về việc bổ sung thiết bị các phòng học chưa được trang bị thiết bị phòng học thông minh.

- Đề xuất đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của CB, GV, NV, khu học các môn thể chất của học sinh.

- Đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị thí nghiệm cơ bản phục vụ cho dạy và học. Bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục bổ sung trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

- Phối kết hợp với các lực lượng giáo dục, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm xây dựng nhà trường Xanh, sạch, đẹp và an toàn, thân thiện, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

5. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý:

- Tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học, sử dụng các thiết bị phòng học thông minh; phần mềm quản lý tài chính, nhân sự, quản lý học sinh, kế toán, thư viện, thiết bị, xếp thời khóa biểu, các phần mềm dạy học trực tuyến để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng hiệu quả phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho công việc. Từng bước nâng dần cấp độ sử dụng thiết bị phòng học thông minh trong dạy học lên cấp độ 2, 3.

- Sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hồ sơ điện tử, sổ liên lạc điện tử,...trong nhà trường.

- Duy trì nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của nhà trường, thường xuyên tạo điều kiện tốt hơn cho CB, GV, NV và học sinh cũng như hỗ trợ tốt công tác giảng dạy của giáo viên trong trường.

6. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục:

- Xây dựng tốt mối quan hệ giữa Nhà trường- Gia đình- Xã hội. Huy động tốt các lực lượng giáo dục vào công tác giáo dục trong nhà trường.

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Cha mẹ học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với Công an phường hỗ trợ nhà trường bảo vệ an toàn an ninh trật tự trường học, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ Các đơn vị khu phố phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ Cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính:

+ Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước. Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, Hội cha mẹ học sinh, Hội khuyến học,...trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường để xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục; xây dựng và quảng bá thương hiệu nhà trường:

- Khai thác có hiệu quả website, fanpage của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua các giờ chào cờ bổ ích và các hoạt động ngoại khóa.

- Tuyên truyền về chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025.

- Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh,...

- Khuyến khích CB, GV, NV, Cha mẹ học sinh tham gia tích cực vào việc đưa các tin hoạt động của nhà trường, của ngành; chia sẻ các sự kiện trên các trang chính thức của nhà trường, ngành giáo dục và Trung tâm truyền thông, tạo sự lan tỏa đến cộng đồng dân cư.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, uy tín, danh dự của nhà trường làm ưu tiên hàng đầu.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Thực hiện tốt việc dân chủ hóa công khai hóa mọi hoạt động của nhà trường để tập thể cán bộ viên chức và các lực lượng xã hội được biết và tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể nhà trường:

1.1. Đối với Hội đồng trường:

- Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường; giám sát, phê duyệt nội dung, điều chỉnh chiến lược theo từng giai đoạn cho phù hợp với nội dung các văn bản chỉ đạo và tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

1.2. Đối với Công đoàn cơ sở:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công thực hiện phương hướng chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phương hướng chiến lược.

1.3. Đối với Đoàn thanh niên:

- Xây dựng chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

1.4. Đối với Ban đại diện Cha mẹ học sinh:

- Quan tâm giáo dục học sinh tại gia đình; tăng cường phối kết hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của Phương hướng chiến lược.

- Tuyên truyền vận động các bậc Cha mẹ học sinh thực hiện tốt một số mục tiêu của Phương hướng chiến lược.

2. Đối với Hiệu trưởng:

- Báo cáo Lãnh đạo địa phương về nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020- 2025 đã được phê duyệt.

- Tuyên truyền rộng rãi nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020- 2025 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

- Triển khai Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020- 2025 tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Căn cứ Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- + Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- + Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu có liên quan đến đơn vị.

- + Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

3. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện thành công kế hoạch.

4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức khác trong nhà trường.

5. Đối với giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học.

- Thực hiện tốt các yêu cầu của công việc theo chức năng nhiệm vụ tại mỗi vị trí việc làm được đảm nhận.

- Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện Phương hướng Chiến lược.

6. Đối với Học sinh:

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và trở thành người công dân tốt có ích cho Xã hội.

VI. KẾT LUẬN:

- Bản Phương hướng Chiến lược phát triển trường THCS Hà Trung giai đoạn 2020- 2025 là văn bản định hướng sự phát triển nhà trường trong 5 năm; văn bản được điều chỉnh, bổ sung khi có các thay đổi về căn cứ xây dựng kế hoạch hoặc các vấn đề có liên quan.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT(để BC);
- Lãnh đạo trường (để CD);
- Tổ chuyên môn (để TH);
- Các tổ chức đoàn thể liên quan (phối hợp thực hiện)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Duy Đông